

BẢNG HỎI ĐIỀU TRA VỀ THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH VÀ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG TRONG CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ (DÀNH CHO TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG)

Nghiên cứu "Đánh giá thực trạng chính sách và thực hiện dịch vụ cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị tại tuyến y tế cơ sở (YTCS) được thực hiện nhằm cung cấp thông tin để phục vụ cho các mục tiêu của Dự án "Hỗ trợ tăng cường năng lực chẩn đoán của tuyến y tế cơ sở tại Việt Nam" do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (QLKCB) - Bộ Y tế triển khai với sự hỗ trợ của Tổ chức FIND. Trong nghiên cứu này, khảo sát được tiến hành tại tất cả các cơ sở y tế tuyến YTCS (tuyến xã và huyện) để thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng khung chính sách, các khó khăn trong thực hiện chính sách, các lỗ hổng trong chính sách, các chỉ số về nguồn lực và các chỉ số hoạt động trong thực hiện dịch vụ cận lâm sàng. Số liệu điều tra cũng sẽ được phân tích để cập nhật mô hình bệnh tật Quốc gia và danh mục các bệnh thường gặp từ đó xây dựng danh mục dịch vụ cận lâm sàng thiết yếu phù hợp cho tuyến YTCS. Chúng tôi cam kết rằng những thông tin được cung cấp sẽ được hoàn toàn giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Xin trân trọng cảm ơn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Tên Trạm Y tế *

Mã đăng ký cơ sở khám chữa bệnh *

Tỉnh/Thành phố *

- | | | |
|--|--|-------------------------------------|
| <input type="radio"/> Thành phố Hà Nội | <input type="radio"/> Tỉnh Hà Giang | <input type="radio"/> Tỉnh Cao Bằng |
| <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Kạn | <input type="radio"/> Tỉnh Tuyên Quang | <input type="radio"/> Tỉnh Lào Cai |
| <input type="radio"/> Tỉnh Điện Biên | <input type="radio"/> Tỉnh Lai Châu | <input type="radio"/> Tỉnh Sơn La |

Tỉnh Yên Bái
Quận/Huyện *

- | | | |
|--------------------------------------|---|--|
| <input type="radio"/> Tỉnh Yên Bái | <input type="radio"/> Tỉnh Hoà Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Thái Nguyên |
| <input type="radio"/> Tỉnh Lạng Sơn | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Ninh | <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Giang |
| <input type="radio"/> Tỉnh Phú Thọ | <input type="radio"/> Tỉnh Vĩnh Phúc | <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Ninh |
| <input type="radio"/> Tỉnh Hải Dương | <input type="radio"/> Thành phố Hải Phòng | <input type="radio"/> Tỉnh Hưng Yên |
| <input type="radio"/> Tỉnh Thái Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Hà Nam | <input type="radio"/> Tỉnh Nam Định |
| <input type="radio"/> Tỉnh Ninh Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Thanh Hóa | <input type="radio"/> Tỉnh Nghệ An |
| <input type="radio"/> Tỉnh Hà Tĩnh | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Trị |

<input type="radio"/> Tỉnh Thừa Thiên Huế Xã/Phường	<input type="radio"/> Thành phố Đà Nẵng	<input type="radio"/> Tỉnh Quảng Nam	*
<input type="radio"/> Tỉnh Quảng Ngãi	<input type="radio"/> Tỉnh Bình Định	<input type="radio"/> Tỉnh Phú Yên	
<input type="radio"/> Tỉnh Khánh Hòa	<input type="radio"/> Tỉnh Ninh Thuận	<input type="radio"/> Tỉnh Bình Thuận	
<input type="radio"/> Tỉnh Kon Tum	<input type="radio"/> Tỉnh Gia Lai	<input type="radio"/> Tỉnh Đắk Lắk	
<input type="radio"/> Tỉnh Đắk Nông Điện thoại cơ quan	<input type="radio"/> Tỉnh Lâm Đồng	<input type="radio"/> Tỉnh Bình Phước	*
<input type="radio"/> Tỉnh Tây Ninh	<input type="radio"/> Tỉnh Bình Dương	<input type="radio"/> Tỉnh Đồng Nai	
<input type="radio"/> Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<input type="radio"/> Thành phố Hồ Chí Minh	<input type="radio"/> Tỉnh Long An	
<input type="radio"/> Tỉnh Tiền Giang Email cơ quan	<input type="radio"/> Tỉnh Bến Tre	<input type="radio"/> Tỉnh Trà Vinh	
<input type="radio"/> Tỉnh Vĩnh Long	<input type="radio"/> Tỉnh Đồng Tháp	<input type="radio"/> Tỉnh An Giang	
<input type="radio"/> Tỉnh Kiên Giang	<input type="radio"/> Thành phố Cần Thơ	<input type="radio"/> Tỉnh Hậu Giang	
<input type="radio"/> Tỉnh Sóc Trăng	<input type="radio"/> Tỉnh Bạc Liêu	<input type="radio"/> Tỉnh Cà Mau	
Người cung cấp thông tin			*
Chức danh (VD: Phó Giám đốc, Trưởng phòng KHTH, Chuyên viên KHTH,...)			*
Số điện thoại người cung cấp thông tin			*
Email người cung cấp thông tin			*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRẠM Y TẾ

<p>1. Đơn vị hành chính của cơ sở thuộc khu vực nào? *</p> <p><input type="radio"/> Thành thị</p> <p><input type="radio"/> Nông thôn</p>	
<p>2. Đơn vị hành chính của cơ sở thuộc phân vùng tuyến xã nào? *</p> <p><input type="radio"/> Vùng 1 (Là các xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực gần nhất <3 km; hoặc phường, thị trấn khu vực đô thị; hoặc xã có điều kiện địa lý, giao thông thuận lợi, người dân dễ dàng tiếp cận đến TYT xã và bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện, PKĐK khu vực)</p> <p><input type="radio"/> Vùng 2 (Là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực gần nhất <5 km (nếu có địa hình đặc biệt khó khăn <3 km); hoặc xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 3 đến <15 km); hoặc xã có điều kiện địa lý, giao thông bình thường, người dân có thể tiếp cận đến TYT xã và bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện, PKĐK khu vực).</p> <p><input type="radio"/> Vùng 3 (Là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có khoảng cách từ TYT đến BV, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 5 km trở lên (nếu có địa hình đặc biệt khó khăn, từ 3 km trở lên); hoặc xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 15 km trở lên; hoặc xã có điều kiện địa lý, giao thông khó khăn, người dân khó tiếp cận đến TYT xã và khó đến bệnh viện, trung tâm y tế quận/huyện hoặc PKĐK khu vực).</p>	
<p>3. Dân số của Xã/Phường tính đến tháng 12/2019 (người) (Điền số người)</p>	
<p>Tổng dân số (Điền số người)</p>	*
<p>Nữ (Điền số người)</p>	*
<p>Nam (Điền số người)</p>	*

Tuổi 0-14 (Điền số người)		*
Tuổi 15-60 (Điền số người)		*
Tuổi trên 60 (Điền số người)		*
.		
4. Nhân lực cán bộ y tế của Trạm y tế (Điền số người vào cột b và c, 0 tương đương với không có)	Thuộc biên chế của TYT (b)	TTYT Huyện cử xuống (c)
Bác sĩ đa khoa	*	*
Y sĩ đa khoa	*	*
Điều dưỡng	*	*
Hộ sinh	*	*
Y sĩ sản nhi	*	*
Dược sĩ/dược tá	*	*

Lương y y học cổ truyền	*	*
Kỹ thuật viên xét nghiệm	*	*
<p>4k. Ngoài ra còn nhân lực nào khác không?</p> <p><input checked="" type="radio"/> Có</p> <p><input type="radio"/> Không</p>		
<p>4k1a. Nhân lực khác là gì (#1)?</p>		
<p>4k1b. Số lượng nhân lực khác (#1) thuộc biên chế TYT? <i>Tương ứng với 4k1a</i></p>		
<p>4k1c. Số lượng nhân lực khác (#1) TTYT Huyện cử xuống? <i>Tương ứng với 4k1a</i></p>		
<p>4k2a. Nhân lực khác là gì (#2)?</p>		
<p>4k2b. Số lượng nhân lực khác (#2) thuộc biên chế TYT? <i>Tương ứng với 4k2a</i></p>		
<p>4k2c. Số lượng nhân lực khác (#2) TTYT Huyện cử xuống? <i>Tương ứng với 4k2a</i></p>		
<p>4k3a. Nhân lực khác là gì (#3)?</p>		
<p>4k3b. Số lượng nhân lực khác (#3) thuộc biên chế TYT?</p>		

4k3c. Số lượng nhân lực khác (#3) TTYT Huyện cử xuống? *

4k4a. Nhân lực khác là gì (#4)?

4k4b. Số lượng nhân lực khác (#4) thuộc biên chế TYT? *

4k4c. Số lượng nhân lực khác (#3) TTYT Huyện cử xuống? *

**5. Cơ sở hạ tầng
trạm y tế**

Điền số m2

**Diện tích khuôn
viên (m2)**

*

**Diện tích đất xây
dựng (m2)**

*

**Diện tích mặt
bằng sử dụng
(m2)**

*

**Diện tích khu
vực hành chính -
phòng họp (m2)**

*

Diện tích khu vực phòng khám (m²)	*	
Diện tích khu vực làm dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán (m²)	*	
5a. Loại nhà <input type="radio"/> Nhà 2 tầng trở lên <input type="radio"/> Nhà cấp 4		
5b. Hệ thống điện <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không		
5c. Hệ thống cung cấp nước sạch <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không		
5d. Hệ thống xử lý rác thải y tế theo quy định <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không		
6. Trạm y tế có các trang thiết bị nào hiện vẫn đang hoạt động/sử dụng được trong số các trang thiết bị dưới đây? <i>(Điền số lượng trong cột c, 0 tương đương với không có)</i>	Số lượng (c)	
1. Máy X-quang	*	
2. Máy siêu âm	*	

3. Máy nội soi tai - mũi - họng	*	
4. Máy/dụng cụ xét nghiệm huyết học	*	
5. Máy/dụng cụ đo huyết sắc tố	*	
6. Máy/dụng cụ xét nghiệm sinh hoá máu	*	
7. Máy/dụng cụ xét nghiệm sinh hoá nước tiểu	*	
8. Máy/dụng cụ soi mắt	*	
9. Bộ thử thị lực và bảng thử thị lực	*	
10. Máy/dụng cụ soi tai - mũi - họng	*	
11. Máy/dụng cụ soi cổ tử cung	*	

12. Ghế nha khoa	*	
13. Bàn đẽ	*	
14. Bàn khám phụ khoa	*	
15. Bàn tiểu phẫu	*	
16. Bộ dụng cụ tiểu phẫu	*	
17. Kính hiển vi	*	
18. Máy khí dung	*	
19. Bộ dụng cụ thở oxy	*	
20. Bóng bóp cấp cứu người lớn	*	
21. Bóng bóp cấp cứu trẻ em	*	

22. Bộ mở khí quản người lớn	*	
23. Bộ mở khí quản trẻ em	*	
24. Kẹp lấy dị vật người lớn	*	
25. Kẹp lấy dị vật trẻ em	*	
26. Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	*	
27. Cân nặng	*	
28. Thước đo chiều cao	*	
29. Máy/dụng cụ đo huyết áp	*	
30. Máy/dụng cụ đo đường huyết	*	
31. Ống nghe y tế	*	

32. Đèn khám bệnh	*	
33. Đèn khám đặt sàn	*	
34. Bộ khám ngũ quan	*	
35. Bộ dụng cụ khám thai	*	
36. Bộ dụng cụ khám phụ khoa	*	
37. Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	*	
38. Bộ dụng cụ đỡ đẻ	*	
39. Bộ dụng cụ cắt, khâu tầng sinh môn	*	
40. Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	*	
41. Bộ dụng cụ chăm sóc rốn sơ sinh	*	

42. Máy Doppler tim thai	*	
43. Giường bệnh	*	
44. Xe đẩy/cáng cứu thương	*	
45. Cọc/giá treo truyền dịch	*	
46. Bộ nẹp chân	*	
47. Bộ nẹp tay	*	
48. Bộ nẹp cổ	*	
49. Cáng tay	*	
50. Xe tiêm	*	
51. Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	*	

52. Giường châm cứu xoay bóp bấm huyết	*	
53. Máy điện châm	*	
54. Đèn hồng ngoại điều trị đông y	*	
55. Bàn để dụng cụ	*	
56. Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	*	
57. Bộ hồi sức cấp cứu trẻ sơ sinh	*	
58. Đèn sưởi ấm sơ sinh	*	
59. Tủ lạnh	*	
60. Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	*	
61. Tủ sấy	*	

62. Nồi hấp ước tiết trùng	*	
63. Tủ đựng sinh phẩm hoá chất bảo quản lạnh	*	
64. Tủ đựng sinh phẩm hoá chất bảo nhiệt độ thường	*	
65. Hộp vận chuyển bệnh phẩm	*	
66. Tủ đựng thuốc tây y và dụng cụ	*	
67. Tủ thuốc cổ truyền	*	
68. Giá kệ đựng dược liệu	*	
69. Bàn chia thuốc theo thang	*	
70. Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	*	

71. Cân thuốc	*	
72. Máy sắc thuốc	*	
73. Tủ đựng tài liệu	*	
74. Bảng thông tin truyền thông	*	
75. Tivi phòng tiếp đón bệnh nhân	*	
76. Bộ âm thanh, loa	*	
77. Giường nằm	*	
78. Máy vi tính	*	
79. Máy tính bảng	*	
80. Máy in	*	
81. Đường truyền internet	*	

82. Bộ bàn ghế phòng họp	*	
83. Bộ bàn ghế văn phòng	*	
84. Tủ đựng đồ cá nhân	*	
85. Thùng rác y tế	*	

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG

7. Trạm Y tế quen thuộc với những thông tư/quyết định nào sau đây liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

(Có thể chọn nhiều lựa chọn)

- TT 43/2013 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB)
- TT 21/2017 (Sửa đổi bổ sung TT 43/2013)
- TT 39/2017 (Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở)
- TT 37/ 2018 (Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước)
- TT 13/2019 (Quy định giá dịch vụ KCB bằng BHYT)
- TT 49/2018 (Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong KCB)
- TT 28/2020 (Quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã)
- TT 22/2013 (Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế)
- QĐ 75/2009 (Qui định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản)
- TT 06/2010 (Qui định chính sách đối với cán bộ y tế vùng đặc biệt khó khăn)
- TT 30/2018 (Quy định danh mục thuốc thiết yếu được bảo hiểm chi trả)

7a. Ngoài các TT/QĐ kể trên, Trạm Y tế còn quen thuộc với những thông tư/quyết định nào khác liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

- Có
- Không

7k. Xin ghi rõ Trạm Y tế còn quen thuộc với những thông tư/quyết định nào khác liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

8. Trạm Y tế đang thực hiện các thông tư/quyết định nào sau đây liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

(Có thể chọn nhiều lựa chọn)

- TT 43/2013 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB)
- TT 21/2017 (Sửa đổi bổ sung TT 43/2013)
- TT 39/2017 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở)
- TT 37/ 2018 (Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước)
- TT 13/2019 (Quy định giá dịch vụ KCB bằng BHYT)
- TT 49/2018 (Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong KCB)
- TT 28/2020 (Quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã)
- TT 22/2013 (Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế)
- QĐ 75/2009 (Qui định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản)
- TT 06/2010 (Qui định chính sách đối với cán bộ y tế vùng đặc biệt khó khăn)
- TT 30/2018 (Quy định danh mục thuốc thiết yếu được bảo hiểm chi trả)

8a. Ngoài các TT/QĐ kể trên, TYT đang thực hiện các thông tư/quyết định nào khác liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

- Có
- Không

8k. Xin ghi rõ TYT đang thực hiện các thông tư/quyết định khác nào liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

9. Đáp ứng các thông tư 43 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB), thông tư 21 (Sửa đổi bổ sung TT 43) và thông tư 39 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở), Trạm y tế đã tổ chức các hoạt động nào trong số các hoạt động dưới đây? *

(Chọn một hoặc nhiều)

- Xem xét, nghiên cứu nội dung thông tư
- Tổ chức các buổi họp phổ biến nội dung thông tư
- Tổng hợp danh mục dịch vụ cận lâm sàng theo qui định cho tuyến huyện
- Xác định danh mục dịch vụ cận lâm sàng mà Trung tâm y tế cung cấp
- Báo cáo và đăng ký danh mục dịch vụ cận lâm sàng với Sở Y tế
- Lập kế hoạch nhu cầu nhân lực
- Lập kế hoạch đào tạo nhân lực
- Lập kế hoạch nhu cầu trang thiết bị, dụng cụ và sinh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán
- Lập kế hoạch truyền thông
- Triển khai thực hiện dịch vụ
- Giám sát thực hiện dịch vụ
- Đánh giá thực hiện dịch vụ
- Báo cáo kết quả thực hiện với đơn vị quản lý chuyên môn cấp trên
- Không tổ chức hoạt động nào

10. Trạm y tế tuyến xã của anh/chị có danh mục dịch vụ cận lâm sàng không? *

(Chọn Có hoặc Không, nếu chọn Không bỏ qua câu 11; nếu chọn Có, trả lời câu 11)

- Có
- Không

11. Việc xây dựng danh mục dịch vụ cận lâm sàng của Trạm Y tế xã dựa trên căn cứ nào? *

(Có thể chọn nhiều lựa chọn)

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám
- Dựa trên năng lực chuyên môn của TYT
- Dựa trên cơ sở vật chất sẵn có của TYT
- Dựa trên quyết định của lãnh đạo
- Dựa trên quyết định của bác sĩ chuyên môn
- Dựa trên giá thành của dịch vụ
- Dựa trên mức chi của bảo hiểm y tế
- Dựa trên tư vấn của đơn vị quản lý chuyên môn cấp trên
- Dựa trên tư vấn của đơn vị tư vấn chuyên môn
- Dựa trên tư vấn của chính quyền địa phương
- Khác

11k. Xin nêu rõ, căn cứ khác đó là gì? *

11a. Từ các lựa chọn ở 11, xin hãy xếp hạng các căn cứ theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết

Ưu tiên 1

Ưu tiên 2

Ưu tiên 3

Ưu tiên 4

Ưu tiên 5

Ưu tiên 6

Ưu tiên 7

Ưu tiên 8

syt_lamdong_vt_So Y te Lam Dong_5/02/2022_11:23:35

Ưu tiên 9

Ưu tiên 10

Ưu tiên 11

Ưu tiên 12

syt...dong_vt_So Y te Lam Dong_25/02/2022_11:23:35

12. Trạm y tế xã có các khó khăn nào trong việc thực hiện các thông tư 43 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB), thông tư 21 (Sửa đổi bổ sung TT 43) và thông tư 39 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở), liên quan đến dịch vụ cận lâm sàng? *

(Có thể chọn nhiều lựa chọn)

- Thiếu nhân viên y tế
- Nhân lực chưa đủ năng lực
- Thiếu đào tạo nhân lực
- Thiếu diện tích cho dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán
- Thiếu trang thiết bị
- Thiếu sinh phẩm, hóa chất
- Thiếu bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị
- Danh mục thuốc thiết yếu không đáp ứng danh mục xét nghiệm, chẩn đoán
- Không có hệ thống nước sạch đạt tiêu chuẩn
- Không có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn
- Hướng dẫn trong các thông tư chưa cụ thể rõ ràng
- Không có đủ kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp
- Chưa huy động tốt nguồn xã hội hoá
- Giá thành dịch vụ cao
- Người dân không chi trả được những mục bảo hiểm không chi trả
- Khác

12k. Xin nêu rõ, khó khăn khác đó là gì? *

12a. Từ các lựa chọn ở 12, xin hãy xếp hạng các khó khăn theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết

Ưu tiên 1

- Khác

Ưu tiên 2

- Khác

Ưu tiên 3

Khác

Ưu tiên 4

Khác

Ưu tiên 5

Khác

Ưu tiên 6

Khác

Ưu tiên 7

Khác

Ưu tiên 8

Khác

Ưu tiên 9

Khác

Ưu tiên 10

Khác

Ưu tiên 11

Khác

Ưu tiên 12

Khác

Ưu tiên 13

Khác

Ưu tiên 14

Khác

Ưu tiên 15

Khác

Ưu tiên 16

Khác

13. Trạm y tế có được đào tạo tập trung hoặc tại chỗ để cung cấp dịch vụ cận lâm sàng theo thông tư 43 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB), thông tư 21 (Sửa đổi bổ sung TT 43) và thông tư 39 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở) không?

Điền số lượt đào tạo

Bác sĩ đa khoa	*
<i>syt_lamdong_vt_So Y te Lam Dong_25/02/2022_11:23:35</i>	
Y sĩ đa khoa	*
Hộ sinh	*
Y sĩ sản nhi	*
Điều dưỡng	*
Dược sĩ/dược tá	*
Kỹ thuật viên xét nghiệm (Nếu có)	*

13a. Ngoài ra còn đối tượng khác nào được đào tạo không? *

- Có
 Không

13ka. Ghi rõ đối tượng khác được đào tạo là ai? *

13kb. Số lượt được đào tạo của đối tượng khác đó? *

14. Trạm y tế hiện đang thực hiện hoạt động nào sau đây?

(Có thể chọn nhiều lựa chọn)

- Khám sức khỏe tại trường học
 Khám sức khỏe tại nơi làm việc
 Khám nghĩa vụ quân sự
 Khám/theo dõi sức khỏe tại nhà cho bệnh nhân
 Xét nghiệm tại nhà cho bệnh nhân
 Chương trình phòng chống một số bệnh xã hội
 Chương trình chống Lao
 Chương trình phòng, chống HIV/AIDS
 Chương trình các bệnh mãn tính, không lây
 Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản
 Chương trình Cải thiện dinh dưỡng trẻ em
 Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia
 Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm
 Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
 Các dự án nghiên cứu
 Khác

14k. Xin ghi rõ hoạt động khác là gì? *

15. Kinh phí hoạt động của Trạm y tế năm 2019?	Số tiền (Chỉ viết số)
Ngân sách sự nghiệp (VNĐ)	*
Bảo hiểm y tế (VNĐ)	*
Các chương trình mục tiêu quốc gia (VNĐ)	*
Người dân tự chi trả (VNĐ)	*
Nguồn xã hội hoá (VNĐ)	*
Dự án nghiên cứu (VNĐ)	*

15k1. Ngoài ra còn nguồn kinh phí nào khác không?

Có

Không

15k2. Ghi rõ nguồn kinh phí khác là gì? *

15k3. Tổng số nguồn kinh phí khác là bao nhiêu? *

Điền số (VNĐ)

III. HIỆN TRẠNG DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG CỦA TRẠM Y TẾ

16. Tổng số lượt dịch vụ khám chữa bệnh theo BHYT mà Trạm y tế thực hiện, năm 2019? *

Điền tổng số lượt

17. Tổng số lượt dịch vụ khám chữa bệnh theo các chương trình mục tiêu Quốc gia mà Trạm y tế thực hiện, năm 2019? *

Điền tổng số lượt

18. Tổng số lượt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu mà Trạm y tế thực hiện, năm 2019? *

Điền tổng số lượt

CHÚ Ý: Để trả lời các câu 19, 20 và 21, các anh/chị vui lòng tải file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyển Xã DM Bệnh Chẩn đoán Thuốc 29.11.21" theo đường link sau đây: <https://tinyurl.com/ywds58b8>

19. Đề nghị Trạm y tế xã cho biết tình hình bệnh tật và tử vong do Trạm y tế phát hiện/quản lý 2018 và 2019? *

(Điền bảng trong file excel - worksheet: 1) Xã_Danh mục bệnh)

20. Đề nghị Trạm y tế xã cho biết tình hình dịch vụ cận lâm sàng theo thông tư 43, 21 và 39 của Trạm y tế, năm 2019? *

(Điền bảng trong file excel - worksheet: 2) Xã_CLS TT43&21&39)

21. Đề nghị Trạm y tế xã cho biết tình hình dịch vụ cận lâm sàng nằm ngoài các thông tư 43, 21 và 39 của Trạm y tế, năm 2019?

(Điền bảng trong file excel - worksheet: 3) Xã_CLS ngoài TT43&21&39)

22. Trạm Y tế có thực hiện chuyển gửi mẫu xét nghiệm lên tuyến trên không? *

(Chọn Có hoặc Không, nếu chọn Có trả lời câu 23 và bỏ qua câu 24, nếu chọn Không bỏ qua câu 23, chuyển sang câu 24)

- Có
- Không

23. Nếu có, tổng số lượt dịch vụ chẩn đoán (bao gồm cả BHYT và theo yêu cầu) dựa trên chuyển gửi mẫu xét nghiệm lên tuyến trên, năm 2019? *

24. Nếu không, thì lý do là gì trong số các lý do dưới đây? *

- TYT có thể thực hiện tất cả các xét nghiệm chẩn đoán cần thiết
- TYT không tổ chức hệ thống chuyển gửi mẫu
- Quy trình chuyển gửi mẫu không thuận tiện
- Không có trang thiết bị vận chuyển mẫu
- Không có/không đủ kinh phí
- Không có đủ nhân lực
- Do khoảng cách xa
- Không có dịch vụ bưu điện
- Khác

25. Trạm y tế có sử dụng test nhanh để xét nghiệm chẩn đoán bệnh không? *

(Chọn Có hoặc Không, nếu chọn Không bỏ qua câu 26)

- Có
- Không

26. Trạm y tế triển khai các hoạt động nào sau đây để thực hiện test nhanh? *

(Chọn một hoặc nhiều)

- Lên danh mục test nhanh, lập dự toán kinh phí
- Đưa ra các yêu cầu về thông số kỹ thuật khi lập dự trù mua test nhanh
- Nộp kế hoạch và mua sắm thông qua đơn vị quản lý cấp trên
- Mua test nhanh trực tiếp từ các nhà cung cấp
- Nhận và kiểm tra hạn sử dụng, điều kiện bảo quản test nhanh
- Khiếu nại/trả lại test nhanh hết hạn hoặc sắp hết hạn sử dụng ngay khi nhận được
- Lưu trữ test nhanh trong điều kiện bảo quản thích hợp
- Đọc hướng dẫn sử dụng test nhanh của nhà sản xuất
- Được đào tạo sử dụng test nhanh
- Kiểm tra hạn sử dụng test nhanh trước khi thực hiện xét nghiệm
- Xét nghiệm bằng test nhanh theo quy trình được đào tạo
- Xét nghiệm bằng test nhanh theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
- Ghi sổ lưu thông tin (thông tin bệnh nhân, yêu cầu chẩn đoán, kết quả test nhanh)
- Giải thích kết quả cho bệnh nhân
- Hẹn bệnh nhân xét nghiệm lại trong trường hợp thấy cần thiết
- Xử lý rác thải test nhanh theo quy định an toàn sinh học
- Thực hiện nội kiểm test nhanh
- Thực hiện ngoại kiểm test nhanh
- Tiêu huỷ test nhanh hết hạn sử dụng
- Khác

26k. Ghi rõ hoạt động khác là gì? *

27. Trạm y tế có các hoạt động/biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ cận lâm sàng nào dưới đây? *

(Chọn một hoặc nhiều)

- Quản lý trên máy vi tính
- Quản lý bằng sổ sách
- Nội kiểm
- Ngoại kiểm
- Không áp dụng tiêu chuẩn nào
- Khác

27k. Ghi rõ hoạt động/biện pháp quản lý khác là gì? *

28. Danh mục thuốc thiết yếu do BHYT quy định trong Thông tư 30/2018 có phù hợp với dịch vụ y tế (chẩn đoán và điều trị) của Trạm y tế không? *

(Chọn một)

- Phù hợp (khoảng 100%)
- Khá phù hợp (khoảng 75%)
- Tương đối phù hợp (khoảng 50%)
- Phù hợp một phần (khoảng 25%)
- Không phù hợp

CHÚ Ý: Để trả lời các câu 29, các anh/chị vui lòng tải file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyến Xã DM Bệnh Chẩn đoán Thuốc 29.11.21" theo đường link sau đây: <https://tinyurl.com/bdf9d3ju>

29. Đề nghị Trạm y tế xã cho biết tình hình sử dụng thuốc thiết yếu năm 2019 theo thông tư 30?

(Điền bảng trong file excel - worksheet: 4) Xã_DM thuốc TT30)

30. Đề nghị TYT liệt kê 5 yếu tố thuận lợi trong quá trình thực hiện dịch vụ cận lâm sàng

30a. Yếu tố thuận lợi 1 *

30b. Yếu tố thuận lợi 2 *

30c. Yếu tố thuận lợi 3 *

30d. Yếu tố thuận lợi 4 *

30e. Yếu tố thuận lợi 5 *

31. Đề nghị TYT liệt kê 5 yếu tố không thuận lợi trong quá trình thực hiện dịch vụ cận lâm sàng

31a. Yếu tố không thuận lợi 1 *

31b. Yếu tố không thuận lợi 2 *

31c. Yếu tố không thuận lợi 3 *

31d. Yếu tố không thuận lợi 4 *

31e. Yếu tố không thuận lợi 5 *

32. Để tăng cường và cải thiện dịch vụ cận lâm sàng tại tuyến xã, Trạm y tế có ý kiến đề xuất gì với các cơ quan quản lý cấp trên (Trung tâm y tế quận/huyện, Sở Y tế và Bộ Y tế)?

32a. Đối với chính cơ sở của mình *

32b. Đối với Sở y tế chủ quản *

32c. Đối với Bộ Y tế *

Tải file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyến Xã DM Bệnh Chẩn đoán Thuốc 29.11.21" *

Chú ý hoàn thiện đầy đủ file Excel trước khi tải lên. Nếu chưa tải về file Excel, xin truy cập đường link sau: <https://tinyurl.com/ywds58b8>

Click here to upload file. (< 10MB)

Anh/chị chú ý xem lại toàn bộ nội dung điền và tải lên đầy đủ file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyến Xã DM Bệnh Chẩn đoán Thuốc 29.11.21" trước khi tiến hành "Gửi lên (Gửi lên)" hệ thống. Sau khi đã gửi lên, các anh/chị sẽ không thể tiến hành chỉnh sửa các thông tin thiếu sót, do đó, kính mong anh/chị chú ý rà soát cẩn thận trước khi bấm nút "Gửi lên (Gửi lên)"!